

Số: **180/2021/QĐST-HNGĐ**

*Tân phú, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trần Lê Ngọc T., sinh năm 1982; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Phan Văn Phi, sinh năm 1977; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê Ngọc T. và ông Phan Văn P. tự nguyện chung sống vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 79/2011, quyển số 01/2011, ngày 23/3/2011.

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Nhưng sau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã về nhiều vấn đề như: lối sống, quan điểm, cách chi tiêu, cách chăm sóc con chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Cả hai từ năm 2019 đến nay dù ở chung nhưng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó bà Trần Lê Ngọc T. và ông Phan Văn P. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Lê Ngọc T. và ông Phan Văn P. có 02 (hai) con chung là trẻ Phan Minh Q., sinh ngày 22/11/2011 và trẻ Phan Minh Đ., sinh ngày 17/12/2014.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận: bà Trần Lê Ngọc T. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là trẻ Phan Minh Q., sinh ngày 22/11/2011 và trẻ Phan Minh Đ., sinh ngày 17/12/2014. Ông Phan Văn P. không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà T. và ông P. cùng xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Bà T. và ông P. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê Ngọc T. và ông Phan Văn P. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Trần Lê Ngọc T. và ông Phan Văn P., theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 79/2011, quyển số 01/2011, ngày 23/3/2011 của Ủy ban nhân dân phường X, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà Trần Lê Ngọc T. và ông Phan Văn P. có 02 (hai) con chung là trẻ Phan Minh Q., sinh ngày 22/11/2011 và trẻ Phan Minh Đ., sinh ngày 17/12/2014. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận: bà Trần Lê Ngọc T. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là trẻ Phan Minh Q., sinh ngày 22/11/2011 và trẻ Phan Minh Đ., sinh ngày 17/12/2014. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Phan Văn P., do bà Trần Lê Ngọc T. không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Bà T. và ông P. cùng xác nhận không có tài sản chung.

1.4. Về các vấn đề khác: Bà T. và ông P. cùng xác nhận không có nợ chung.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà T. và ông P. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà T. và ông P. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0071776 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân

Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T. và ông P. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Đức Tài**